

Số: 144/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày 20 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về việc ban hành Nội quy các kỳ họp của Hội đồng nhân dân
tỉnh Đắk Nông khóa IV, nhiệm kỳ 2021 - 2026

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày
20 tháng 11 năm 2015;

Xét Tờ trình số 19/TTr-HĐND ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Thường
trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Nội quy các kỳ họp của Hội đồng
nhân dân tỉnh Đắk Nông khóa IV, nhiệm kỳ 2021 - 2026; ý kiến thảo luận của
đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Nội quy các kỳ họp của Hội
đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông khóa IV, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, các
Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, các
đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có
trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khóa IV, Kỳ họp
thứ 2 thông qua ngày 20 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Ban CTĐB – UBND tỉnh;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban đảng Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh, các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, Đoàn thể của tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công TTĐT tỉnh; Công báo tỉnh; Báo Đắk
Nông; Đài PT-TH; Trung tâm Lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, CT.HĐND, HC-TC-QT, HSKH.

CHỦ TỊCH

Lưu Văn Trung

NỘI QUY

Kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 144/NQ-HĐND ngày 20 tháng 8 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh là hình thức hoạt động chủ yếu của Hội đồng nhân dân tỉnh (sau đây viết tắt là HĐND tỉnh). Tại kỳ họp, HĐND tỉnh thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

2. HĐND tỉnh họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất của HĐND tỉnh khi Thường trực HĐND tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây viết tắt là UBND tỉnh) hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu HĐND tỉnh yêu cầu.

3. HĐND tỉnh họp công khai. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Thường trực HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh hoặc yêu cầu của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu HĐND tỉnh thì HĐND quyết định họp kín.

4. Kỳ họp HĐND tỉnh được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu HĐND tỉnh tham gia.

Điều 2. Khai mạc, bế mạc kỳ họp HĐND tỉnh

1. Ngày khai mạc kỳ họp thứ nhất của mỗi khóa HĐND tỉnh do Chủ tịch HĐND tỉnh khóa trước quyết định chậm nhất là 45 ngày kể từ ngày bầu cử đại biểu HĐND.

2. Ngày khai mạc kỳ họp cuối nhiệm kỳ và kỳ họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất của HĐND tỉnh do Thường trực HĐND tỉnh quyết định.

3. Chủ tịch HĐND tỉnh phát biểu khai mạc và bế mạc kỳ họp. Trường hợp vắng Chủ tịch HĐND tỉnh thì phân công một Phó chủ tịch HĐND tỉnh thay mặt thực hiện. Tại kỳ họp thứ nhất của mỗi khóa HĐND tỉnh, Chủ tịch HĐND tỉnh khóa trước hoặc Chủ tọa kỳ họp khai mạc kỳ họp.

4. Trước khi khai mạc và sau khi bế mạc kỳ họp, HĐND tỉnh thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca theo quy định.

Điều 3. Chủ tọa kỳ họp HĐND tỉnh

Chủ tịch HĐND tỉnh và các Phó chủ tịch HĐND tỉnh chủ tọa kỳ họp HĐND tỉnh, bảo đảm kỳ họp được tiến hành dân chủ, đúng pháp luật, đạt hiệu quả theo chương trình đã được HĐND tỉnh thông qua, đồng thời để HĐND tỉnh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn của mình. Các Phó chủ tịch HĐND tỉnh giúp Chủ tịch HĐND tỉnh trong việc điều hành phiên họp theo sự phân công của Chủ tịch HĐND tỉnh.

Điều 4. Trách nhiệm của đại biểu HĐND tỉnh

1. Đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp của HĐND tỉnh, tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh.

2. Đại biểu HĐND tỉnh không tham dự kỳ họp, phiên họp thì phải có lý do và báo cáo trước với Chủ tịch HĐND tỉnh. Trường hợp đại biểu HĐND tỉnh không tham dự các kỳ họp liên tục trong 01 năm mà không có lý do thì Thường trực HĐND tỉnh phải báo cáo HĐND tỉnh để xem xét bãi nhiệm đại biểu HĐND đó. Danh sách đại biểu HĐND tỉnh không tham dự kỳ họp, phiên họp HĐND tỉnh được ghi vào biên bản kỳ họp, phiên họp HĐND tỉnh.

3. Khi dự kỳ họp HĐND tỉnh đại biểu HĐND tỉnh phải có trách nhiệm sau:

- Nghiên cứu kỹ các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết và chuẩn bị trước ý kiến để tham gia thảo luận, chất vấn.

- Đi họp đúng giờ, đeo phù hiệu và ngồi đúng vị trí đã có bảng tên đặt sẵn trên bàn.

- Tắt chuông điện thoại di động; không nói chuyện điện thoại trong hội trường; không vắng mặt trong lúc HĐND tỉnh biểu quyết.

- Trang phục trang trọng, lịch sự, đại biểu nam mặc complet, đeo caravat, đại biểu nữ mặc áo dài, đại biểu là dân tộc thiểu số, tôn giáo thì mặc trang phục truyền thống; đại biểu là lực lượng vũ trang mặc trang phục theo quy định ngành.

4. Đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm thực hiện quy định về sử dụng, bảo quản tài liệu kỳ họp; không được tiết lộ nội dung tài liệu mật, nội dung các phiên họp kín của HĐND tỉnh.

5. Trước và sau mỗi kỳ họp, đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm tham gia tiếp xúc cử tri và báo cáo với cử tri về kết quả của kỳ họp, thông báo dự kiến nội dung, thời gian tổ chức các kỳ họp tiếp theo. Tuyên truyền, phổ biến và giải thích các nghị quyết của HĐND tỉnh, vận động để Nhân dân thực hiện, giám sát việc triển khai các nghị quyết.

Điều 5. Trách nhiệm của Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND tỉnh

1. Trước mỗi kỳ họp, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh tổ chức họp tổ để thảo luận các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp và gửi các ý kiến thảo

luận về Thường trực HĐND tỉnh để tổng hợp, đề nghị UBND tỉnh giải trình tại kỳ họp.

2. Phân công đại biểu HĐND tỉnh trong tổ tham gia tiếp xúc cử tri tại địa bàn ứng cử, gửi danh sách phân công về UBMTTQVN tỉnh và Thường trực HĐND tỉnh theo dõi, tổng hợp.

3. Tổ chức các hoạt động, phân công nghiên cứu, chuẩn bị nội dung thảo luận và chất vấn tại kỳ họp HĐND tỉnh; tổ chức thực hiện chương trình làm việc, nội quy và những quy định khác về kỳ họp HĐND tỉnh; giữ mối liên hệ với Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh và các Tổ đại biểu HĐND tỉnh.

4. Gửi danh sách đại biểu vắng mặt trong Tổ đến Thư ký phục vụ kỳ họp để báo cáo Chủ tọa kỳ họp.

Chương II

CHUẨN BỊ NỘI DUNG KỲ HỌP

Điều 6. Chương trình kỳ họp HĐND tỉnh

1. Căn cứ nghị quyết của HĐND tỉnh, theo đề nghị của Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (viết tắt là UBMTTQ Việt Nam), Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh dự kiến chương trình kỳ họp HĐND tỉnh.

Chương trình kỳ họp thứ nhất của HĐND tỉnh khóa mới do Thường trực HĐND tỉnh khóa trước dự kiến. Trong trường hợp tại kỳ họp thứ nhất, lồng ghép nội dung kỳ họp thường lệ giữa năm thì Thường trực HĐND tỉnh khóa trước phân công Ban của HĐND khóa trước thẩm tra các nội dung trong dự kiến chương trình kỳ họp thứ nhất của HĐND tỉnh khóa mới. Ban của HĐND tỉnh khóa trước báo cáo Thường trực HĐND tỉnh khóa trước để xem xét tại kỳ họp thứ nhất của HĐND tỉnh khóa mới.

2. Dự kiến chương trình kỳ họp HĐND tỉnh được gửi đến đại biểu HĐND tỉnh chậm nhất là 20 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ và 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết các vấn đề đột xuất của HĐND tỉnh cùng với quyết định triệu tập kỳ họp.

3. Chương trình kỳ họp do HĐND tỉnh xem xét, thông qua tại kỳ họp theo trình tự sau:

- a) Thư ký kỳ họp HĐND tỉnh trình bày dự kiến chương trình kỳ họp trước HĐND tỉnh;
- b) Đại biểu HĐND tỉnh thảo luận, cho ý kiến về dự kiến chương trình kỳ họp;
- c) Chủ tịch HĐND tỉnh kết luận;
- d) HĐND tỉnh biểu quyết thông qua dự kiến chương trình kỳ họp.

Việc thông qua dự kiến chương trình kỳ họp được tiến hành bằng hình thức biểu quyết giơ tay.

4. Việc sửa đổi, bổ sung chương trình kỳ họp HĐND tỉnh phải được quá 1/2 tổng số đại biểu HĐND tỉnh biểu quyết tán thành.

5. Trường hợp cần thiết, điều chỉnh thời gian thực hiện nội dung trong chương trình kỳ họp đã được thông qua thì Thường trực HĐND tỉnh quyết định và báo cáo HĐND tỉnh.

Điều 7. Triệu tập kỳ họp HĐND tỉnh

Thường trực HĐND tỉnh quyết định triệu tập kỳ họp thường lệ của HĐND tỉnh chậm nhất là 20 ngày, kỳ họp chuyên đề hoặc họp đề giải quyết công việc phát sinh đột xuất của HĐND tỉnh chậm nhất là 07 trước ngày khai mạc kỳ họp.

Kỳ họp thứ nhất của mỗi khóa HĐND tỉnh do Chủ tịch HĐND tỉnh khóa trước triệu tập. Trường hợp khuyết Chủ tịch HĐND thì một Phó Chủ tịch HĐND tỉnh khóa trước triệu tập kỳ họp; nếu khuyết cả Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh thì Ủy ban thường vụ Quốc hội chỉ định triệu tập viên, để triệu tập và chủ tọa kỳ họp HĐND tỉnh.

Điều 8. Khách mời tham dự kỳ họp HĐND tỉnh

1. Đại diện Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ và một số cơ quan Trung ương có liên quan được mời tham dự kỳ họp HĐND tỉnh.

2. Đại biểu Quốc hội ứng cử tại địa bàn tỉnh, thành viên UBND, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh không phải là đại biểu HĐND tỉnh được mời tham dự các kỳ họp của HĐND tỉnh và có trách nhiệm tham dự các phiên họp toàn thể của HĐND tỉnh khi thảo luận về những vấn đề có liên quan đến ngành, lĩnh vực mà mình phụ trách. Người được mời tham dự kỳ họp HĐND tỉnh được phát biểu ý kiến về vấn đề thuộc ngành, lĩnh vực mà mình phụ trách nếu được chủ tọa phiên họp đồng ý hoặc có trách nhiệm phát biểu ý kiến theo yêu cầu của HĐND tỉnh hoặc chủ tọa phiên họp.

3. Đại diện cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh được mời tham dự các phiên họp công khai của HĐND tỉnh khi bàn về các vấn đề có liên quan.

4. Đại diện đơn vị vũ trang nhân dân, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, khách quốc tế, cơ quan báo chí cấp tỉnh và công dân có thể được tham dự các phiên họp công khai của HĐND tỉnh.

5. Danh sách khách mời, chế độ sử dụng tài liệu và vị trí chỗ ngồi của người được mời tham dự kỳ họp do Thường trực HĐND tỉnh quyết định trên cơ sở xem xét đề nghị của Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

Điều 9. Thông tin về kỳ họp HĐND tỉnh

1. Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo cung cấp thông tin về chương trình, nội dung kỳ họp của HĐND tỉnh, hoạt động của HĐND tỉnh tại kỳ họp. Trường

hợp cần thiết tổ chức họp báo để cung cấp thông tin về nội dung, chương trình và thời gian tổ chức kỳ họp.

2. Phiên khai mạc, phiên bế mạc kỳ họp, phiên chất vấn và trả lời chất vấn, phiên thảo luận tại Hội trường của kỳ họp HĐND tỉnh được phát thanh, truyền hình trực tiếp. Các phiên họp khác của HĐND tỉnh được phát thanh, truyền hình trực tiếp theo quyết định của Chủ tịch HĐND tỉnh được ghi trong chương trình kỳ họp HĐND tỉnh.

3. Đại diện cơ quan báo chí, thông tấn được tạo điều kiện thuận lợi để tham dự, đưa tin về các phiên họp công khai tại kỳ họp của HĐND tỉnh và bảo đảm việc đưa tin chính xác, khách quan theo quy định của pháp luật về báo chí.

4. Ngày họp, nơi họp, dự kiến chương trình làm việc của kỳ họp HĐND tỉnh phải được thông báo để nhân dân biết trên các phương tiện thông tin đại chúng chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

Điều 10. Tài liệu phục vụ kỳ họp HĐND tỉnh

1. Chủ tịch HĐND tỉnh quyết định những tài liệu được lưu hành tại kỳ họp HĐND tỉnh và tài liệu thu hồi sau khi họp theo quy định bảo mật của Nhà nước.

2. Tài liệu kỳ họp gồm tài liệu thuộc hồ sơ của các báo cáo, tờ trình, đề án và dự thảo nghị quyết theo quy định của pháp luật.

3. Hình thức lưu hành tài liệu tại kỳ họp của HĐND tỉnh là bản điện tử hoặc bản giấy theo quy định tại Điều 124, Điều 125 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung năm 2020.

4. Hồ sơ các báo cáo, tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp HĐND tỉnh phải được gửi đến Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh để gửi đại biểu HĐND tỉnh chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Tài liệu kỳ họp gửi đại biểu HĐND tỉnh qua tài khoản eOffice của đại biểu được cơ quan cấp. Kỳ họp không cung cấp bản giấy, trừ các tài liệu mật.

6. Đại biểu mời, đại biểu thông tin, tuyên truyền tham dự khai thác tài liệu trên trang thông tin điện tử HĐND tỉnh tại địa chỉ hdnd.daknong.gov.vn.

7. Những văn bản, tài liệu của mỗi kỳ họp HĐND tỉnh gửi đến các cơ quan chức năng theo quy định và được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Chương III

PHIÊN HỌP TẠI KỲ HỌP HĐND TỈNH

Điều 11. Hình thức làm việc của phiên họp tại kỳ họp HĐND tỉnh

1. HĐND tỉnh thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong chương trình kỳ họp đã được thông qua.

Tại kỳ họp, khi cần thiết, Chủ tọa kỳ họp có thể mời các Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND tỉnh, Trưởng ban, Phó Trưởng ban của HĐND tỉnh và các thành

viên khác có liên quan trao đổi những vấn đề cần thiết để trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Các phiên họp tại kỳ họp HĐND tỉnh được tiến hành công khai, trừ trường hợp HĐND tỉnh quyết định họp kín theo đề nghị của Chủ tọa kỳ họp hoặc của Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Thời gian tiến hành các phiên họp tại kỳ họp do HĐND tỉnh quyết định và được ghi trong chương trình kỳ họp của HĐND tỉnh.

4. Chủ tọa kỳ họp của HĐND tỉnh có trách nhiệm điều hành phiên họp theo đúng nguyên tắc, trình tự, thủ tục quy định tại Nội quy các kỳ họp của HĐND tỉnh và các quy định khác của pháp luật có liên quan; bảo đảm thực hiện đúng chương trình kỳ họp đã được HĐND tỉnh thông qua.

Điều 12. Phiên họp toàn thể của HĐND tỉnh

1. HĐND tỉnh nghe trình bày về các báo cáo, tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết; thảo luận và quyết định các vấn đề trong chương trình kỳ họp tại phiên họp toàn thể.

2. Chủ tịch HĐND tỉnh chủ tọa các phiên họp toàn thể của HĐND tỉnh. Các Phó Chủ tịch HĐND tỉnh giúp Chủ tịch HĐND tỉnh trong việc điều hành phiên họp theo sự phân công của Chủ tịch HĐND tỉnh.

Tại kỳ họp thứ nhất của mỗi khóa HĐND tỉnh, Chủ tịch HĐND tỉnh khóa trước chủ tọa các phiên họp toàn thể của HĐND tỉnh cho đến khi HĐND tỉnh bầu ra Chủ tịch HĐND tỉnh khóa mới.

Điều 13. Thảo luận tại phiên họp toàn thể

1. Chủ tọa phiên họp điều hành phiên thảo luận của kỳ họp được tiến hành như sau:

a) Đại biểu HĐND tỉnh đăng ký phát biểu ý kiến. Chủ tọa phiên họp mời từng đại biểu phát biểu;

b) Đại biểu phát biểu tập trung vào vấn đề đang thảo luận, không phát biểu quá hai lần về cùng một vấn đề. Thời gian phát biểu không quá 07 phút/lần. Trường hợp HĐND tỉnh cần thảo luận thêm thì thời gian và số lần phát biểu do Chủ tọa phiên họp quyết định;

c) Trường hợp đại biểu HĐND tỉnh đăng ký nhưng chưa được phát biểu hoặc đã phát biểu nhưng chưa hết ý kiến mà thời gian phát biểu đã hết, thì ghi lại ý kiến của mình và gửi Thư ký phục vụ kỳ họp để tổng hợp.

2. Trong quá trình thảo luận tại phiên họp toàn thể, Chủ tọa có thể nêu những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để HĐND tỉnh xem xét, quyết định. Khi xét thấy cần thiết, HĐND tỉnh yêu cầu cơ quan hữu quan báo cáo giải trình về những vấn đề mà đại biểu quan tâm.

3. Biểu quyết tại phiên họp toàn thể

a) HĐND tỉnh quyết định các vấn đề tại phiên họp toàn thể bằng hình thức biểu quyết. Đại biểu HĐND tỉnh có quyền biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không biểu quyết. Đại biểu HĐND tỉnh không được biểu quyết thay cho đại biểu khác.

b) HĐND tỉnh quyết định áp dụng một trong các hình thức biểu quyết sau đây:

- Biểu quyết công khai.
- Bỏ phiếu kín.

c) Trình tự biểu quyết tại phiên họp toàn thể được tiến hành như sau:

- Chủ tọa phiên họp nêu rõ nội dung cần biểu quyết;
- Đại biểu HĐND tỉnh biểu quyết;
- Chủ tọa phiên họp công bố kết quả biểu quyết đối với trường hợp biểu quyết bằng hình thức giơ tay. Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả biểu quyết đối với trường hợp biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín.

d) Trường hợp cần biểu quyết lại một vấn đề đã được HĐND tỉnh biểu quyết thông qua thì Thường trực HĐND tỉnh tự mình hoặc theo đề nghị của đại biểu HĐND tỉnh, cơ quan, tổ chức cá nhân trình báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định việc biểu quyết lại.

Điều 14. Chất vấn tại Phiên họp toàn thể

1. Đại biểu HĐND tỉnh có quyền chất vấn Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND, Ủy viên UBND, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh.

2. Người được chất vấn phải trả lời về những vấn đề mà đại biểu HĐND tỉnh chất vấn.

3. Thư ký phục vụ kỳ họp có trách nhiệm giúp Thường trực HĐND tỉnh tổng hợp các ý kiến chất vấn để tổ chức phiên họp trả lời chất vấn tại kỳ họp.

4. Phiên chất vấn được tiến hành theo quy định tại Điều 60 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

5. Trước 15 ngày khai mạc kỳ họp, đại biểu HĐND tỉnh gửi phiếu đăng ký chất vấn hoặc đề xuất lĩnh vực, ngành và cơ quan, đơn vị dự kiến chất vấn đến Thường trực HĐND tỉnh tổng hợp lựa chọn và thông báo cho các cơ quan, đơn vị chuẩn bị trả lời chất vấn.

6. Báo cáo trả lời ý kiến chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh phải được gửi trước khi khai mạc kỳ họp là 07 ngày để Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh tổng hợp, báo cáo Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

7. Việc trả lời chất vấn tại kỳ họp được tiến hành theo trình tự như sau:

a) Đại biểu chất vấn nêu những vấn đề chất vấn không quá 5 phút.

b) Người được chất vấn trả lời trực tiếp từng vấn đề thuộc nội dung chất vấn; thời gian trả lời chất vấn không quá 10 phút/vấn đề.

c) Đại biểu HĐND tỉnh có thể nêu thêm câu hỏi liên quan đến nội dung trả lời chất vấn.

8. Trong trường hợp vấn đề chất vấn cần được điều tra, xác minh thì HĐND tỉnh có thể quyết định kéo dài thời gian trả lời chất vấn hoặc cho trả lời tại kỳ họp sau của HĐND tỉnh hoặc trả lời bằng văn bản gửi đến đại biểu đã chất vấn và Thường trực HĐND tỉnh.

9. Trong trường hợp đại biểu HĐND tỉnh không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì có quyền đề nghị Chủ tịch HĐND tỉnh đưa ra HĐND tỉnh thảo luận tại phiên họp toàn thể.

10. HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về chất vấn khi xét thấy cần thiết.

11. Phiên chất vấn và trả lời chất vấn được truyền hình trực tiếp.

Điều 15. Nhiệm vụ của Thư ký kỳ họp của HĐND tỉnh

1. Lập danh sách và báo cáo Chủ tọa kỳ họp danh sách đại biểu HĐND tỉnh, đại biểu mời có mặt, vắng mặt tại các phiên họp và tại kỳ họp.

2. Ghi biên bản phiên họp, kỳ họp. Tổng hợp đầy đủ, chính xác, trung thực ý kiến phát biểu và thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại cuộc họp Tổ đại biểu và phiên họp toàn thể.

3. Tham mưu cho Chủ tọa kỳ họp trong việc thực hiện các quy trình, thủ tục tại kỳ họp.

4. Giúp Chủ tọa kỳ họp cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp.

5. Thông qua dự kiến Chương trình kỳ họp và các dự thảo nghị quyết.

Điều 16. Biên bản kỳ họp HĐND tỉnh

1. Kỳ họp HĐND tỉnh và các phiên họp tại kỳ họp của HĐND tỉnh phải được ghi biên bản. Thư ký phục vụ kỳ họp của HĐND tỉnh giúp HĐND tỉnh ghi biên bản kỳ họp

Kỳ họp và các phiên họp của HĐND tỉnh, thảo luận tại các Tổ đại biểu HĐND tỉnh phải được ghi biên bản. Biên bản phải được ghi đầy đủ những ý kiến phát biểu, kết luận, kết quả biểu quyết, những ý kiến bằng văn bản của đại biểu và được chuyển đến Thư ký phục vụ kỳ họp.

2. Biên bản kỳ họp do Chủ tịch HĐND tỉnh hoặc Chủ tọa kỳ họp ký tên.

3. Biên bản các cuộc họp thảo luận Tổ do Tổ trưởng và Thư ký của tổ ký tên. Thư ký của tổ có trách nhiệm chuyển biên bản đến Thư ký phục vụ kỳ họp ngay sau khi kết thúc thảo luận tại Tổ.

Điều 17. Bảo đảm trật tự tại Kỳ họp HĐND tỉnh

1. Các đại biểu HĐND tỉnh và khách mời tham dự kỳ họp của HĐND tỉnh có trách nhiệm giữ trật tự, tuân thủ các quy định về trình tự, thủ tục tiến hành các phiên họp tại kỳ họp của HĐND tỉnh; đi họp đúng giờ và ngồi đúng vị trí theo bảng tên đặt sẵn trên bàn; tắt chuông điện thoại di động hoặc để chế độ

rung; sử dụng trang phục lịch sự, gọn gàng; tôn trọng các đại biểu HĐND tỉnh, các cá nhân, cơ quan, tổ chức tại phiên họp.

2. Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo việc tiếp công dân và tiếp nhận kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân trong thời gian diễn ra kỳ họp HĐND tỉnh, hướng dẫn công dân khiếu nại, tố cáo đúng địa điểm tiếp công dân.

3. Các cơ quan, đơn vị và lực lượng chức năng có liên quan đảm bảo các điều kiện bảo vệ tình hình an ninh, trật tự trong thời gian diễn ra kỳ họp HĐND tỉnh.

Chương IV

QUYẾT ĐỊNH CƠ CẤU, TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Điều 18. Ban Kiểm phiếu

1. HĐND tỉnh bầu Ban kiểm phiếu để giúp HĐND tỉnh thực hiện việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm. Chủ tọa kỳ họp giới thiệu nhân sự để HĐND tỉnh bầu ban kiểm phiếu. HĐND tỉnh bầu Ban kiểm phiếu có ít nhất là 07 thành viên. Ban kiểm phiếu gồm Trưởng ban, Thư ký và các Ủy viên là đại biểu HĐND tỉnh nhiệm kỳ 2021 – 2026 bằng hình thức biểu quyết công khai theo giới thiệu của Chủ tọa kỳ họp. Số lượng thành viên tối đa của Ban Kiểm phiếu do HĐND tỉnh quyết định trên cơ sở số lượng đại biểu HĐND tỉnh nhằm bảo đảm việc kiểm phiếu diễn ra nhanh chóng và hiệu quả.

Người có tên trong danh sách đề HĐND tỉnh bầu không được làm thành viên Ban kiểm phiếu. Trường hợp có thành viên Ban kiểm phiếu thuộc diện cần thay thế thì HĐND quyết định việc thay thế, bổ sung thành viên Ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa kỳ họp.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ phổ biến, hướng dẫn thủ tục, trình tự bỏ phiếu, kiểm phiếu, công bố kết quả bầu cử và kết quả việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm. Trưởng ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu báo cáo HĐND tỉnh kết quả bỏ phiếu tại kỳ họp.

Điều 19. Từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm người giữ chức vụ do HĐND tỉnh bầu

1. Người được HĐND tỉnh bầu nếu vì lý do sức khỏe hoặc vì lý do khác mà không thể thực hiện được nhiệm vụ thì có thể xin từ chức.

Đơn xin từ chức được gửi đến cơ quan hoặc người đã giới thiệu đề HĐND tỉnh bầu. Cơ quan hoặc người đã giới thiệu đề HĐND tỉnh bầu trình HĐND tỉnh miễn nhiệm tại kỳ họp HĐND tỉnh gần nhất.

2. HĐND miễn nhiệm người giữ chức vụ do HĐND tỉnh bầu trong các trường hợp: Từ chức; được cơ quan có thẩm quyền bố trí công việc khác mà không thuộc diện điều động theo quy định tại khoản 1 Điều 124 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; được cơ quan có thẩm quyền quyết định nghỉ chế độ hưu trí, thôi việc; không được tín nhiệm theo quy định tại khoản 3 Điều 89 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

3. HĐND tỉnh bãi nhiệm người giữ chức vụ do HĐND tỉnh bầu trong các trường hợp: Bị kết tội bằng bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án; có hành vi vi phạm pháp luật hoặc không thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao mà chưa đến mức kỷ luật cách chức nhưng cần phải bãi nhiệm.

Điều 20. Trình tự HĐND tỉnh tiến hành miễn nhiệm, bãi nhiệm những người do HĐND tỉnh bầu

1. HĐND tỉnh miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng ban, Phó Trưởng các ban HĐND tỉnh theo trình tự sau:

a) Thường trực HĐND tỉnh lập tờ trình đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng ban, Phó Trưởng các ban HĐND tỉnh tại kỳ họp;

b) HĐND tỉnh xem xét tờ trình đề nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng ban, Phó Trưởng các ban HĐND tỉnh;

c) Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng ban, Phó Trưởng các ban HĐND tỉnh bằng hình thức biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín do HĐND tỉnh quyết định. Trường hợp thực hiện việc miễn nhiệm, bãi nhiệm bằng hình thức bỏ phiếu kín thì thành lập Ban kiểm phiếu. Thành phần Ban kiểm phiếu và việc bầu Ban kiểm phiếu thực hiện tương tự như bầu các chức danh này;

d) HĐND tỉnh biểu quyết và thông qua nghị quyết về miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng ban, Phó Trưởng các ban HĐND tỉnh.

2. HĐND tỉnh miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND và Ủy viên UBND tỉnh theo trình tự sau:

a) Chủ tịch HĐND tỉnh lập tờ trình đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch UBND; Chủ tịch UBND tỉnh lập tờ trình đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Phó Chủ tịch và Ủy viên UBND tỉnh tại kỳ họp (kèm theo dự thảo nghị quyết);

b) HĐND tỉnh xem xét tờ trình đề nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch UBND và Ủy viên UBND tỉnh;

c) Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND và Ủy viên UBND tỉnh bằng hình thức biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín do HĐND tỉnh quyết định. Trường hợp thực hiện việc miễn nhiệm, bãi nhiệm bằng hình thức bỏ phiếu kín thì thành lập Ban kiểm phiếu.

d) HĐND tỉnh biểu quyết và thông qua nghị quyết về miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND và Ủy viên UBND tỉnh.

3. HĐND tỉnh miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội thẩm nhân dân của Tòa án nhân dân tỉnh theo trình tự sau: Theo quy định tại Điều 90 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014: Hội thẩm nhân dân có thể được miễn nhiệm vì lý do sức khỏe hoặc lý do chính đáng khác. Hội thẩm bị bãi nhiệm khi có vi phạm về phẩm chất

đạo đức hoặc có hành vi vi phạm pháp luật không còn xứng đáng làm Hội thẩm nhân dân. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội thẩm nhân dân của Tòa án nhân dân tỉnh được thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 86 của Luật Tòa án nhân dân năm 2014.

Điều 21. Cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND tỉnh

1. Trong nhiệm kỳ, nếu đại biểu HĐND tỉnh không còn công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị hành chính mà mình đang là đại biểu và không cư trú tại đơn vị hành chính mà mình đang là đại biểu thì phải xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu. Đại biểu HĐND tỉnh có thể đề nghị thôi làm nhiệm vụ đại biểu vì lý do sức khỏe hoặc vì lý do khác. HĐND tỉnh xem xét, quyết định việc cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu theo trình tự sau:

a) Đại biểu HĐND tỉnh gửi đơn xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu đến Thường trực HĐND tỉnh;

b) Thường trực HĐND tỉnh trình HĐND tỉnh về việc xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu của đại biểu HĐND tỉnh.

c) HĐND tỉnh thảo luận, biểu quyết thông qua nghị quyết về việc cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu của đại biểu HĐND tỉnh. Trước khi HĐND thảo luận, đại biểu HĐND xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu có thể phát biểu ý kiến.

2. Thường trực HĐND tỉnh thông báo cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, cử tri ở đơn vị bầu cử nơi đại biểu được bầu và đại biểu đó biết nghị quyết của HĐND tỉnh về việc cho thôi làm nhiệm vụ của đại biểu HĐND tỉnh.

Điều 22. Bãi nhiệm đại biểu HĐND tỉnh

1. HĐND tỉnh bãi nhiệm đại biểu HĐND tỉnh theo trình tự sau:

a) Thường trực HĐND tỉnh trình HĐND tỉnh về việc bãi nhiệm đại biểu HĐND tỉnh.

b) HĐND tỉnh thảo luận, biểu quyết về việc bãi nhiệm đại biểu HĐND tỉnh. Trước khi biểu quyết thông qua nghị quyết, đại biểu HĐND tỉnh bị đề nghị bãi nhiệm có thể phát biểu ý kiến.

Nghị quyết về việc bãi nhiệm đại biểu HĐND tỉnh phải được ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu HĐND biểu quyết tán thành.

2. Thường trực HĐND tỉnh thông báo cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, cử tri ở đơn vị bầu cử nơi đại biểu được bầu và người bị bãi nhiệm biết Nghị quyết của HĐND về việc bãi nhiệm đại biểu HĐND tỉnh.

Điều 23. Đại biểu HĐND không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn của đại biểu HĐND, không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của Nhân dân thì bị HĐND hoặc cử tri bãi nhiệm.

1. Thường trực HĐND tỉnh quyết định việc đưa ra HĐND tỉnh bãi nhiệm đại biểu HĐND tỉnh hoặc theo đề nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đưa ra để cử tri bãi nhiệm đại biểu HĐND tỉnh.

2. HĐND tỉnh bãi nhiệm đại biểu HĐND tỉnh theo trình tự được quy định tại Điều 22 của Nội quy này.

3. Trong trường hợp cử tri bãi nhiệm đại biểu HĐND tỉnh thì việc bãi nhiệm được tiến hành theo trình tự do Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định.

Điều 24. HĐND tỉnh lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với những người giữ chức vụ do HĐND tỉnh bầu theo trình tự quy định tại Điều 63, 64 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

Chương V

XEM XÉT, THÔNG QUA BÁO CÁO, ĐỀ ÁN, DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Điều 25.

1. Việc xem xét, thông qua các báo cáo, đề án và dự thảo nghị quyết tại kỳ họp thường lệ, kỳ họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất của HĐND tỉnh thực hiện theo Điều 85 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Điều 59 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015; Điều 126 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung năm 2020.

2. Theo sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh thẩm tra các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết quy định tại Điều 111 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Điều 59 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND; Điều 124 Luật Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung năm 2020, trừ báo cáo của Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh và các báo cáo khác theo quy định của pháp luật.

Điều 26.

1. Đối với các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp HĐND tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chuẩn bị và chỉ đạo cơ quan tham mưu xây dựng dự thảo đúng trình tự thủ tục và gửi hồ sơ liên quan theo đúng quy định từ Điều 117 đến Điều 123 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung năm 2020, để các Ban của HĐND tỉnh tiến hành thẩm tra trước khi trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Ban của HĐND tỉnh không tiến hành thẩm tra dự thảo nghị quyết khi chưa đủ các tài liệu trong hồ sơ hoặc hồ sơ gửi không đúng thời hạn theo quy định khoản 2a Điều 124 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung năm 2020.

Điều 27. Trình bày các báo cáo, tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết tại kỳ họp HĐND tỉnh

1. Đối với các báo cáo chính, thời gian trình bày tại kỳ họp theo quy định sau:

a) Báo cáo của Thường trực HĐND tỉnh khoảng 15-20 phút.

b) Báo cáo của UBND tỉnh:

- Báo cáo về kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh khoảng 20-30 phút.

- Báo tình hình thu chi ngân sách, dự toán, quyết toán khoảng 20-25 phút.
- Báo cáo về các công tác khác khoảng 10-15 phút.

c) Báo cáo của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Cục thi hành án dân sự tỉnh và các báo cáo khác khoảng 10-15 phút.

d) Báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh: Mỗi báo cáo khoảng 10 -15 phút. Riêng báo cáo thẩm tra về kinh tế - xã hội, ngân sách, kế hoạch đầu tư phát triển khoảng 15-20 phút/báo cáo.

2. Người được phân công đọc các báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết tại kỳ họp phải là cấp trưởng, nếu ủy quyền cho cấp phó yêu cầu phải báo cáo Thường trực HĐND tỉnh trước ngày khai mạc kỳ họp 05 ngày.

3. Các báo cáo, tờ trình, đề án trình bày tại kỳ họp dài trên 07 trang yêu cầu phải có báo cáo tóm tắt.

Điều 28.

1. Tại kỳ họp thứ nhất của mỗi khóa HĐND tỉnh, đại diện UBMTTTQVN tỉnh trình HĐND tỉnh báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri toàn tỉnh trong cuộc vận động bầu cử đại biểu HĐND tỉnh. Tại các kỳ họp, UBMTTTQVN tỉnh trình HĐND tỉnh báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri. Thường trực HĐND tỉnh giám sát việc giải quyết các kiến nghị của cử tri đã được gửi đến HĐND tỉnh tại kỳ họp trước.

2. Đại diện cơ quan Nhà nước, tổ chức, đơn vị hữu quan có trách nhiệm báo cáo trước HĐND tỉnh việc giải quyết các kiến nghị của cử tri tại kỳ họp trước.

3. Trong trường hợp cần thiết, HĐND tỉnh thảo luận và ra nghị quyết về việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri.

Chương VI

ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO KỲ HỌP HĐND TỈNH

Điều 29. Các điều kiện cần thiết đảm bảo cho việc tổ chức kỳ họp HĐND tỉnh do Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh đảm nhiệm dưới sự chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh.

Điều 30. Kinh phí kỳ họp nằm trong Dự toán kinh phí hàng năm đã được HĐND tỉnh quyết định./.

phh